

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 12/2023/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lâm Hà, ngày 04 tháng 5 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 328 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa Thận được với Nu về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa Thận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa Thận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Thận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa Thận của các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Chị **Đinh Thị Phương A**, sinh năm 1995 – Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Trương Thị Quỳnh N**, sinh năm 1994 – Địa chỉ: 671 Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh L. Theo văn bản ủy quyền ngày 13/02/2023.

* **Bị đơn**: Vợ chồng ông **Hoàng Văn V**, sinh năm 1969; bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1972 - Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh L.

2. Sự thỏa Thận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy bỏ hợp đồng đặt cọc được giao kết ngày 09/12/2021 và ngày 23/12/2021 giữa chị **Đinh Thị Phương A** và vợ chồng ông **Hoàng Văn V**, bà **Nguyễn Thị Th** để chuyển nhượng diện tích đất 2.000m² Thộc một phần thửa 91 tờ bản đồ 11, 12 xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M726164 ngày 22/12/1998 cho hộ ông (bà) **Hoàng Văn V**.

- Vợ chồng ông **Hoàng Văn V**, bà **Nguyễn Thị Th** có nghĩa vụ trả lại cho chị **Đinh Thị Phương A** số tiền đặt cọc đã nhận là 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến

khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Vợ chồng ông Hoàng Văn V, bà Nguyễn Thị Th chịu 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc hủy hợp đồng đặt cọc và 14.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền trả lại cho chị Đinh Thị Phương A. Tổng cộng số tiền án phí vợ chồng Hoàng Văn V, bà Nguyễn Thị Th chịu là 14.150.000đ (*Mười bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*);

Hoàn trả cho bà chị Đinh Thị Phương A 14.000.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai Th tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012497 ngày 02/3/2023 và 600.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai Th tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012526 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Tổng cộng số tiền tạm ứng án phí hoàn trả cho chị Đinh Thị Phương A là 14.600.000đ (*Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Huấn